

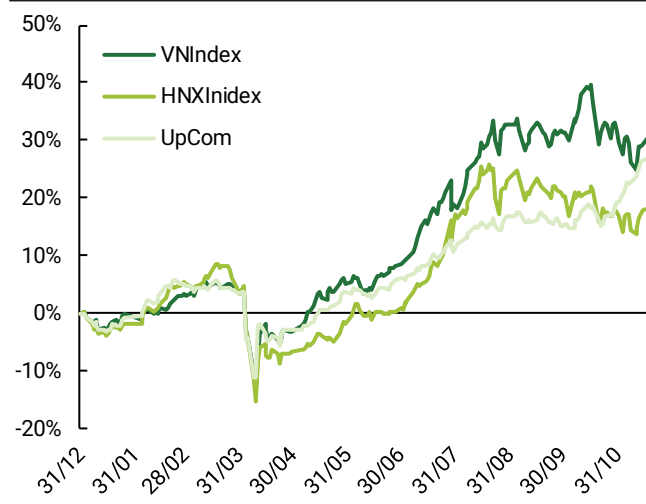
VN-Index **1654.42 (1.16%)**
 818 Tr. cổ phiếu 21646.9 Tỷ VND (3.37%)

HNX-Index **268.69 (0.40%)**
 78 Tr. cổ phiếu 1736.6 Tỷ VND (-4.78%)

UPCOM-Index **120.66 (0.47%)**
 45 Tr. cổ phiếu 785.6 Tỷ VND (-2.58%)

VN30F1M **1895.20 (1.36%)**
 249,414 HD OI: 33,912 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1654.4, tăng 19.0 điểm (+1.16%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng nghiêng về bên mua. Sự khởi sắc cũng diễn ra ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Bất động sản, Ngân hàng trở lại dẫn dắt đà tăng của chỉ số. Dòng tiền cũng lan tỏa đến các nhóm ngành khác với sắc xanh chiếm ưu thế.
 Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: EIB (+3.8%), MSB (+2.9%), SSB (+2.6%) | Bất động sản: NVL (+6.7%), DIG (+4.4%), KBC (+4.0%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (+6.8%), MSN (+2.2%) | Dịch vụ tài chính: CTS (+2.1%), VDS (+1.9%) | Hóa chất: GVR (+2.5%), DPM (2.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-1.7%), VTP (-1.4%) | Bảo hiểm: BVH (-2.2%).
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, HPG, GVR, MSN - Chiều giảm | VNM, GEE, BVH, CRV, VPL
 Khối ngoại Bán ròng gần 900 tỷ, tập trung nhiều ở STB, VHM, VRE, trong khi mua ròng HPG, FPT, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên trong sắc xanh nhưng trạng thái đi lên vẫn thận trọng khi thanh khoản duy trì dưới mức bình quân 20 phiên. Thị trường đã tiếp cận vùng cản 1640 - 1660 điểm nên khả năng sẽ có rung lắc trở lại mang tính kiểm định. Nếu chỉ số vượt và củng cố được trên ngưỡng 1660 điểm có thể kỳ vọng nhịp hồi tiếp tục tiến lên vùng cản xa hơn quanh mức 1690 - 1700 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1610 điểm. Một dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà tăng vi phạm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến Doji, cho thấy sự giằng co chi phối trở lại. Vận động khả năng cần tích lũy thêm đà trước khi bứt phá khỏi ngưỡng cản mạnh quanh khu vực 270 - 272.
- Chiến lược chung:** Với khẩu vị rủi ro trung bình, NĐT nên theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận vùng cản kỹ thuật. Nếu thanh khoản cải thiện, đồng thời xuất hiện sự đồng thuận bứt phá từ mặt bằng chung cổ phiếu, sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia. Đối với khẩu vị rủi ro cao (phù hợp chiến lược lướt sóng), NĐT có thể chú ý đến các nhóm ngành đang cho thấy tín hiệu kiểm định tốt hỗ trợ, nổi bật như: Dầu khí, Xuất khẩu, Khu công nghiệp, Tiện ích, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PC1, VGI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,654.4 ▲	1.16%	4.7%	-4.4%	21,646.9 ▲	3.4%	1.4%	-48.7%	818.2 ▲	8.4%	11.3%	-35.9%						
HNX-Index	268.7 ▬	0.4%	4.1%	-2.7%	1,736.6 ▼	-4.8%	-7.8%	-35.3%	77.8 ▼	-6.6%	-5.5%	-25.4%						
UPCOM-Index	120.7 ▬	0.5%	2.7%	7.1%	785.6 ▼	-2.6%	10.6%	-19.5%	44.6 ▲	9.3%	94.0%	-39.8%						
VN30	1,893.5 ▲	1.2%	5.0%	-4.2%	10,671.0 ▲	7.0%	-10.9%	-51.9%	288.7 ▲	6.7%	-11.7%	-46.3%						
VNMID	2,335.8 ▲	1.7%	6.2%	-7.8%	9,026.7 ▼	-0.9%	13.8%	-44.0%	363.2 ▲	13.3%	16.7%	-32.1%						
VNSML	1,539.1 ▬	0.6%	2.7%	-1.3%	1,247.9 ▲	9.0%	21.5%	-31.6%	79.6 ▲	4.5%	11.8%	-33.0%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	627.4 ▬	0.78%	1.44%	-8.9%	5,282.7 ▲	10.27%	2.4%	-32.0%	224.3 ▲	20.3%	8.8%	-25.7%						
Bất động sản	636.1 ▲	2.2%	4.0%	-8.8%	4,344.0 ▲	44.5%	26.9%	-26.0%	151.8 ▲	24.4%	29.6%	-24.4%						
Dịch vụ tài chính	324.2 ▲	1.4%	2.9%	-14.8%	2,576.3 ▼	-17.7%	-23.6%	-46.4%	94.4 ▼	-16.5%	-24.0%	-42.2%						
Công nghiệp	267.4 ▼	-0.1%	3.2%	-1.4%	949.7 ▼	-57.0%	-47.6%	-58.4%	26.6 ▼	-28.1%	-36.4%	-46.2%						
Tài nguyên cơ bản	541.9 ▲	1.3%	3.0%	-4.2%	1,119.1 ▲	4.4%	-3.5%	-22.1%	47.2 ▬	1.0%	-4.8%	-23.7%						
Xây dựng - Vật Liệu	196.2 ▲	1.6%	3.4%	-1.3%	1,274.0 ▲	15.9%	25.3%	-24.7%	56.0 ▲	19.2%	24.9%	-16.7%						
Thực phẩm	562.9 ▬	0.7%	4.2%	0.3%	1,700.0 ▼	-21.8%	8.9%	-20.7%	51.8 ▼	-22.2%	27.1%	4.6%						
Bán Lẻ	1,514.5 ▲	1.4%	5.9%	-1.9%	738.6 ▲	71.6%	22.3%	-21.6%	11.2 ▲	89.9%	27.9%	-12.1%						
Công nghệ	534.0 ▬	1.0%	-0.9%	7.8%	883.8 ▲	34.1%	0.5%	-36.4%	10.7 ▲	31.3%	6.5%	-33.7%						
Hóa chất	175.3 ▲	1.6%	3.6%	2.9%	729.8 ▲	6.4%	12.2%	16.7%	19.7 ▲	38.3%	26.2%	7.1%						
Tiện ích	667.8 ▬	0.6%	0.7%	2.6%	564.6 ▲	91.5%	108.4%	68.0%	33.9 ▲	122.6%	136.1%	121.8%						
Dầu khí	75.9 ▲	1.81%	1.5%	-1.3%	630.6 ▲	23.2%	21.7%	30.0%	24.7 ▲	24.0%	16.9%	22.3%						
Dược phẩm	424.8 ▼	-0.2%	0.0%	0.1%	44.9 ▼	-68.6%	-44.1%	-36.2%	1.7 ▼	-78.0%	-55.5%	-43.6%						
Bảo hiểm	90.4 ▼	-1.6%	6.2%	5.9%	35.6 ▼	-7.1%	-10.4%	-24.8%	1.0 ▬	0.8%	-12.4%	-37.3%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,654.4 ▲	1.16%	30.6%	15.8x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,280 ▬	0.9%	-8.6%	8.7x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,417 ▬	0.55%	18.9%	20.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,073 ▬	0.15%	-4.1%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,779 ▲	3.5%	-11.5%	9.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,972 ▼	-0.5%	18.5%	19.0x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,384 ▼	-0.7%	31.5%	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,324 ▼	-0.1%	26.1%	22.0x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,734 ▼	-0.1%	14.5%	28.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	47,147 ▼	-0.7%	10.8%	24.1x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,682 ▼	-0.2%	18.5%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,653 ▼	-0.7%	15.5%	17.1x	2.4x
DXV		99.4 ▬	0.13%	-8.4%		
USDVND		26,355 ▬	0.02%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

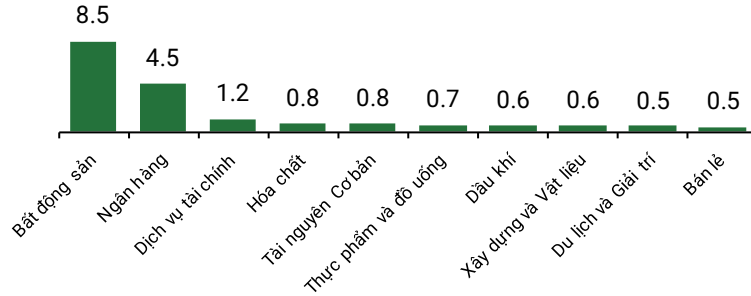
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.02%	5.0%	-13.7%	-9.4%
Dầu WTI	▼	-0.1%	4.4%	-16.3%	-10.4%
Khí gas	▼	-1.7%	49.2%	23.5%	59.0%
Than cốc (*)	▲	3.2%	10.4%	-1.2%	-9.7%
Thép HRC (*)	▬	0.5%	-0.3%	-5.0%	-6.2%
PVC (*)	▼	-1.5%	-3.8%	-9.0%	-13.7%
Phân Urea (*)	▲	2.1%	3.4%	10.6%	15.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.6%	1.7%	-12.4%	-7.4%
Bông Cotton	▼	-0.2%	-2.9%	-8.8%	-6.6%
Đường	▼	-1.8%	-5.2%	-23.7%	-31.9%
World Container Index	▼	-5.1%	10.1%	-51.1%	-46.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	4.2%	20.4%	56.7%	63.3%
Vàng	▼	-0.3%	-4.2%	55.2%	58.9%
Bạc	▬	0.6%	-2.0%	76.1%	68.2%

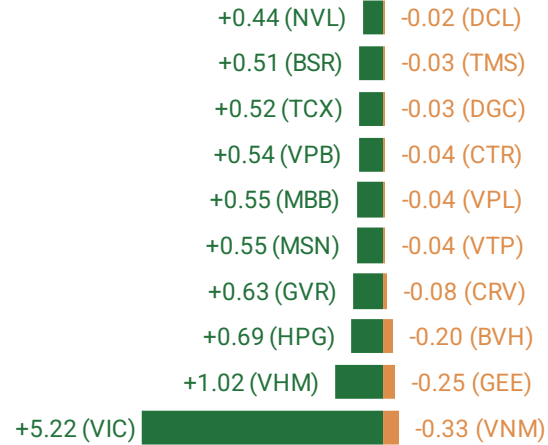
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

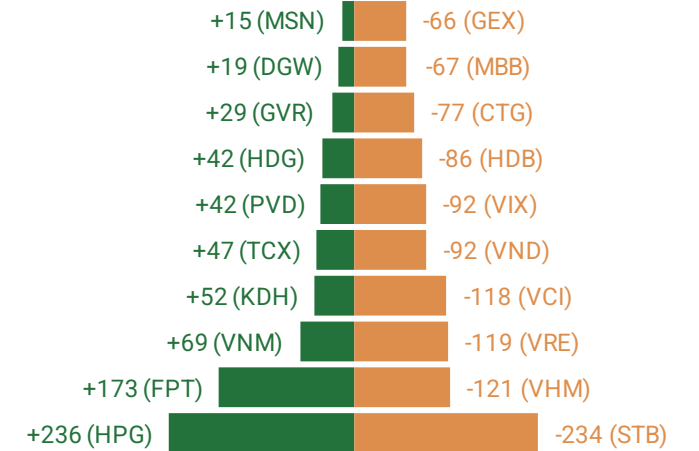
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



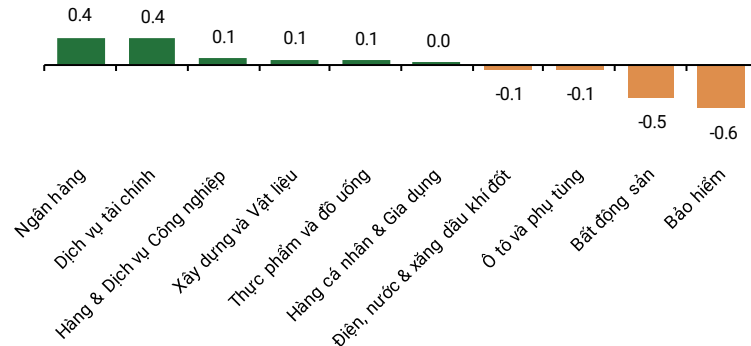
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



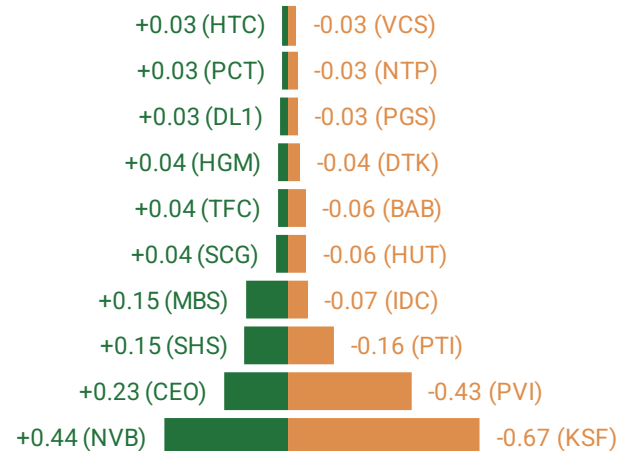
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



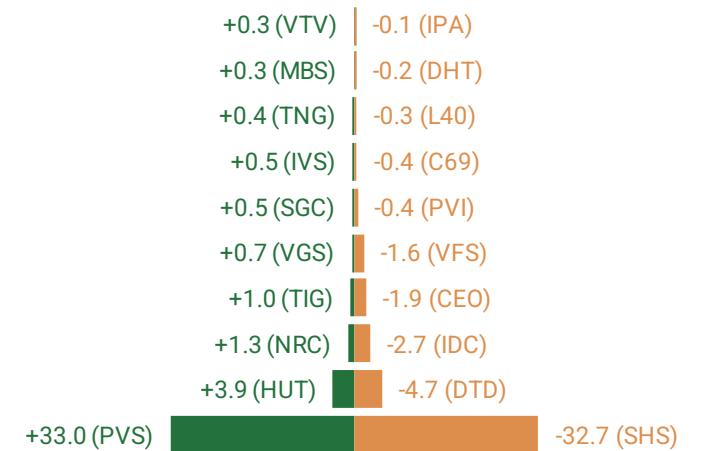
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	HPG	VIC	VIX	CII
%DoD	1.5%	1.5%	2.8%	0.8%	5.6%
Giá trị	1,066	876	847	775	599

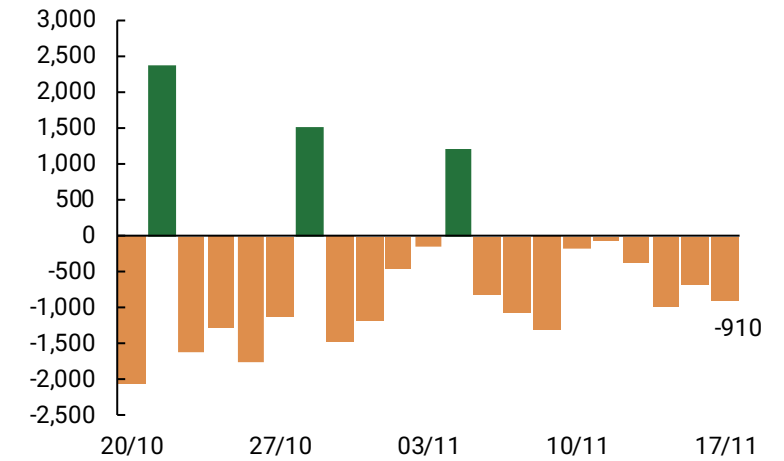
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	PVD	POW	FPT	VPI	HDB
%DoD	0.0%	2.7%	1.0%	0.4%	0.7%
Giá trị	299	295	286	185	180

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



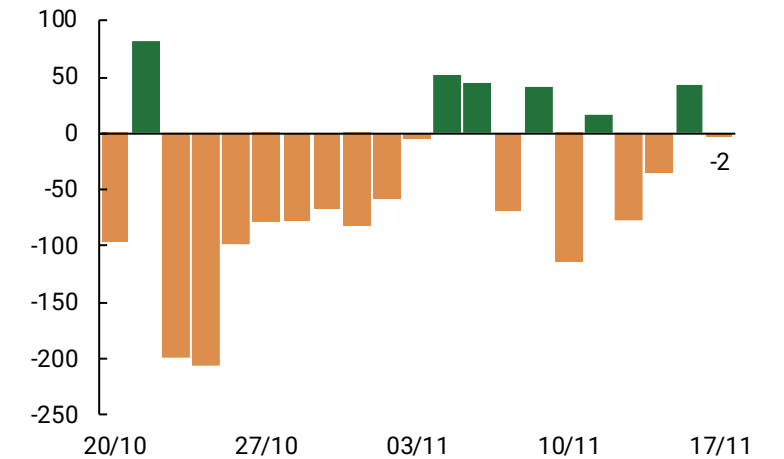
	CEO	SHS	PVS	IDC	MBS
%DoD	2.7%	1.3%	0.0%	-0.7%	1.3%
Giá trị	390	325	185	154	101

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SHS	HHC	VFS	IDC
%DoD	-0.5%	1.3%	0.0%	0.6%	-0.7%
Giá trị	124	31	10	10	6

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh, vol thấp dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
- ✓ Kháng cự: 1660 – 1680.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Sắc xanh được duy trì và chỉ số đã tiếp cận vùng cản quanh khu vực 1640 – 1660 điểm. Vận động có thể trở lại rung lắc để tích lũy thêm đà. **Trường hợp VN-Index tiếp tục bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1660 sẽ thúc đẩy nhịp hồi tiến lên vùng cản cao hơn quanh mốc 1690 – 1700 điểm.** Ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1610 điểm, một dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà tăng vi phạm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh, vol thấp dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800.
- ✓ Kháng cự: 1870 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Chỉ số bật tăng nhưng vẫn nằm trong vùng cản quanh khu vực 1870 – 1900 điểm, với ngưỡng tâm lý 1900 sẽ là kháng cự mạnh. Trạng thái có lẽ trở lại giằng co tích lũy thêm trước khi có thể bứt phá qua khỏi kháng cự này. Nếu vượt thành công, mục tiêu gần là ngưỡng 1940 – 1950 điểm. **Hỗ trợ hiện được nâng lên quanh mốc 1845 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PC1	BUY	Current price		22.5	P/E (x)	14.2	
			Action price	18/11	22.5	P/B (x)	1.35	
Exchange	HOSE					EPS	1584.0	
			Target price		25	11.1%	ROE	10.0%
Sector	Heavy Construction		Cut loss		21	-6.7%	Stock Rating	B
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt lên và giữ vận động tốt trên MA50 ngày (cũng đồng thời là khu vực đáy cũ) quanh 21 – 22, cho thấy tín hiệu kiểm định thành công.
 - Thanh khoản gia tăng thể hiện dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường đường tín hiệu, cùng với RSI phục hồi lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng tiếp tục phục hồi và mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VGI	BUY	Current price		80.7	P/E (x)	26.5
Exchange	UPCoM		Action price	18/11	80.7	P/B (x)	6.49
Sector	Mobile		Target price		90	EPS	3045.6
	Telecommunications		Cut loss		75	ROE	25.5%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá điều chỉnh về hỗ trợ ngắn hạn quanh 80 - 81
 - Thanh khoản gia tăng thể hiện dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường tín hiệu, cùng với RSI phục hồi lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Các đường MA 10, 20, 50 mở rộng theo chiều đi lên, củng cố đà tăng.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng lành mạnh và trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PC1	Mua	18/11/2025	22.5	22.5	0.0%	25.0	11.1%	21	-6.7%	Kiểm định tốt hỗ trợ
2	VGI	Mua	18/11/2025	80.7	80.7	0.0%	90.0	11.5%	75	-7.1%	Điều chỉnh về hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	91.20	91.8	-0.7%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	PLX	Mua	06/11/2025	-	34.70	35.2	-1.4%	39.0	10.8%	33.0	-6.3%	
3	VGTT	Mua	12/11/2025	-	12.75	12.10	5.3%	13.5	11.6%	11.4	-5.8%	
4	BFC	Mua	13/11/2025	-	45.40	45.8	-0.9%	51.0	11.4%	42.5	-7.2%	
5	SAB	Mua	14/11/2025	-	47.25	47.40	-0.3%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
6	BCM	Mua	17/11/2025	-	68.90	67.5	2.1%	74.0	9.6%	64.0	-5.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1895.2, tăng 25.5 điểm (+1.4%). Thanh khoản tăng nhẹ nhưng dưới mức bình quân 20 phiên. Vận động trong phiên nghiêng về phục hồi, dù áp lực cung vẫn chi phối khiến giá rung lắc nhưng hợp đồng vẫn kết phiên trong khởi sắc.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá phủ định đà giảm trong phiên với mẫu hình nến Marubozu, cho thấy chiều mua đang chiếm ưu thế và tiến gần hơn đến việc bứt phá ngưỡng 1900. Vị thế Long có thể tham gia khi giá xác nhận vượt và củng cố trên ngưỡng 1900, hoặc có thể chờ ở khu vực hỗ trợ 1885 – 1890 nếu có tín hiệu hạ nhiệt tích lũy thêm. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1875.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1806, tăng 26 điểm (+1.5%). Độ lệch basis 1.8 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 62 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1795 - 1800, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820.

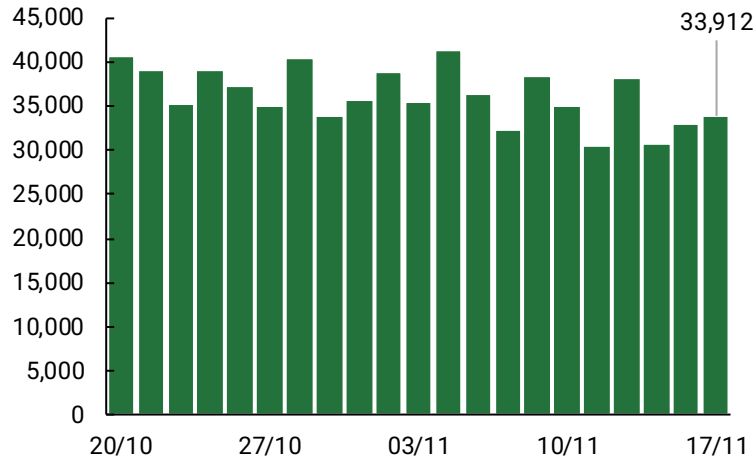
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.900	1.918	1.890	18 : 10
Long	> 1.890	1.905	1.880	15 : 10
Short	< 1.875	1.862	1.883	13 : 08

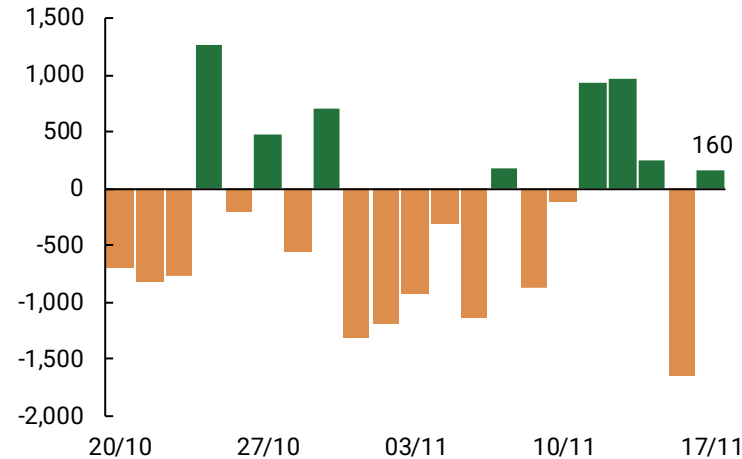
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,880.0	27.5	47	154	1,904.6	-24.6	18/06/2026	213
41I1G3000	1,881.0	16.1	45	287	1,899.9	-18.9	19/03/2026	122
VN30F2512	1,891.1	26.1	2,850	7,079	1,895.1	-4.0	18/12/2025	31
41I1FB000	1,895.2	25.5	249,414	33,912	1,893.7	1.5	20/11/2025	3
41I2FB000	1,806.0	26.0	62	94	1,804.3	1.7	20/11/2025	3

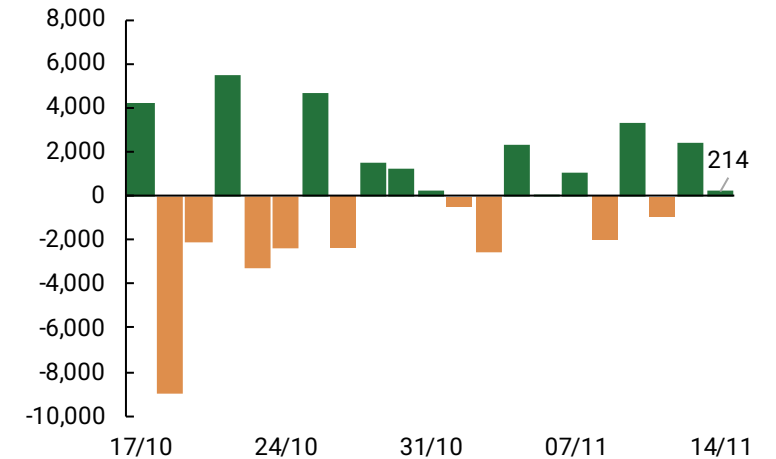
Khối lượng mở (Open interest)



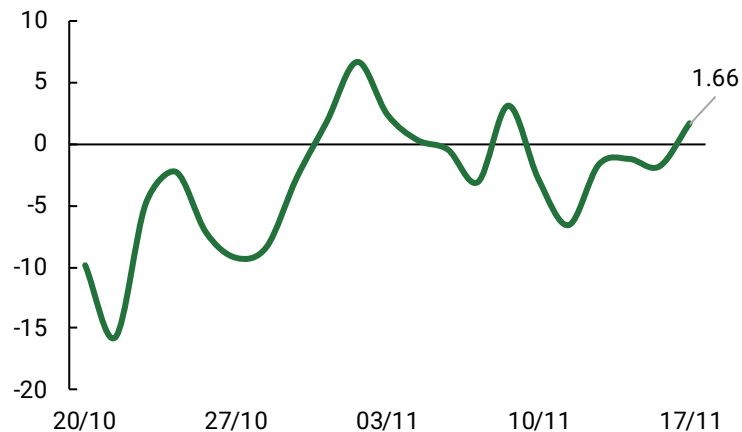
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



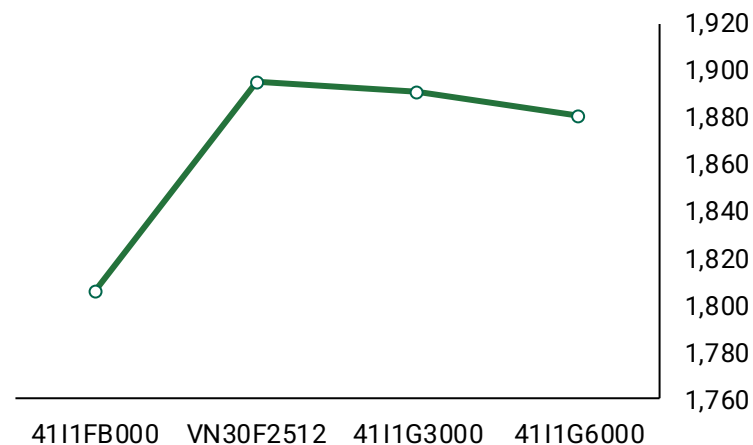
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



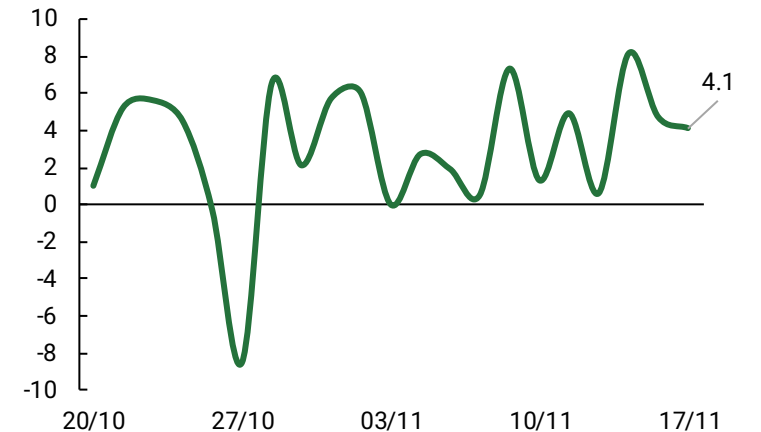
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,500	65,400	-11.0%	Bán
BCM	68,900	74,500	8.1%	Nắm giữ
CTD	88,800	92,400	4.1%	Nắm giữ
CTI	23,700	27,200	14.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,500	68,000	32.0%	Mua
DDV	29,598	35,500	19.9%	Tăng tỷ trọng
DGC	99,000	102,300	3.3%	Nắm giữ
DGW	42,700	48,000	12.4%	Tăng tỷ trọng
DPG	44,950	53,100	18.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,900	41,500	6.7%	Nắm giữ
DRI	12,873	18,000	39.8%	Mua
EVF	12,450	14,400	15.7%	Tăng tỷ trọng
FRT	146,600	135,800	-7.4%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,600	72,700	14.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	66,000	67,600	2.4%	Nắm giữ
HDG	33,600	33,800	0.6%	Nắm giữ
HHV	14,400	12,600	-12.5%	Bán
HPG	27,300	12,600	-53.8%	Bán
IMP	48,300	55,000	13.9%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,800	22,700	-4.6%	Giảm tỷ trọng
MSH	40,450	47,100	16.4%	Tăng tỷ trọng
MWG	82,400	92,500	12.3%	Tăng tỷ trọng
NLG	37,900	39,950	5.4%	Nắm giữ
NT2	24,150	27,400	13.5%	Tăng tỷ trọng
PHR	57,300	72,800	27.1%	Mua
PNJ	89,800	95,400	6.2%	Nắm giữ
PVT	18,700	18,900	1.1%	Nắm giữ
SAB	47,250	59,900	26.8%	Mua
TLG	51,900	59,700	15.0%	Tăng tỷ trọng
TCB	35,150	35,650	1.4%	Nắm giữ
TCM	28,950	38,400	32.6%	Mua
TRC	76,000	94,500	24.3%	Mua
VCG	24,600	26,200	6.5%	Nắm giữ
VHC	58,700	60,000	2.2%	Nắm giữ
VNM	62,100	66,650	7.3%	Nắm giữ
VSC	22,750	17,900	-21.3%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Nhiều dự án luật về thuế, khoa học công nghệ sẽ được Quốc hội thảo luận trong tuần làm việc thứ 5: Trong tuần làm việc thứ 5 của Kỳ họp thứ 10 (từ ngày 17 - 22/11), Quốc hội khoá XV sẽ thảo luận nhiều dự án luật quan trọng, trong đó có các luật liên quan đến thuế, tài chính và khoa học – công nghệ, như: Sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi), Luật Công nghệ cao (sửa đổi); Luật Trí tuệ nhân tạo...

Ông Trump ký sắc lệnh miễn thuế cho hàng loạt nông sản: Ngày 14/11, Tổng thống Mỹ Donald Trump ký sắc lệnh miễn thuế đối ứng với hàng loạt thực phẩm. Đó là cà phê, trà, trái cây nhiệt đới và nước ép trái cây, hạt cacao, gia vị, chuối, cam, cà chua, thịt bò và một số loại phân bón. Việc này được công bố chỉ một ngày sau khi Mỹ đạt khung thỏa thuận thương mại với Argentina, Ecuador, Guatemala và El Salvador. Bên cạnh đó, chính quyền Trump cũng đã đạt thỏa thuận với Thụy Sĩ, giảm mức thuế quan từ 39% về 15%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Ngành gỗ tăng lãi nhưng tập trung vào nhóm dẫn đầu: Số liệu từ VietstockFinance cho thấy 14 doanh nghiệp ghi nhận tổng doanh thu đạt hơn 4,600 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ, và lãi ròng đạt 394.5 tỷ đồng, tăng 9%. Tuy nhiên, những con số này lại phản ánh một bức tranh thực tế đầy phân hóa, khi gần 95% tổng lợi nhuận nhóm lại tập trung vào chỉ 3 "ông lớn" là Phú Tài (PTB), An Cường (ACG) và Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor, VIF). Xu hướng này đang ngày càng gia tăng, khi tỷ lệ tập trung trong quý 2 liên trước chỉ ở mức gần 80%.

DPM - PVFCCo - Phú Mỹ và NSRP ký kết thỏa thuận hợp tác: PVFCCo - Phú Mỹ và NSRP ký MOU hợp tác phát triển chuỗi giá trị hóa dầu - hóa chất qua các dự án tiềm năng như Axit Sunfuric, Ammonia, Carbon Black. Hai bên hợp tác nghiên cứu đầu tư, chia sẻ dữ liệu thị trường, cập nhật nghiên cứu khả thi và phát triển hạ tầng sản xuất. Sự kiện thúc đẩy phối hợp vận hành, bảo trì, nâng cao hiệu quả và an toàn nhà máy. Lãnh đạo nhấn mạnh khai thác lợi thế từng bên, hỗ trợ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, tạo giá trị gia tăng, mở rộng hợp tác lâu dài trong lĩnh vực hóa dầu.

POM - Đại gia thép một thời từng là đối thủ Hòa Phát bất ngờ tái sinh: Thép Pomina bất ngờ tăng kịch trần 2 phiên liên tiếp sau nỗ lực tái cấu trúc và liên hệ với VinMetal của Vingroup. Cổ phiếu POM giao dịch trên UPCoM sau khi bị hủy niêm yết trên HoSE do vi phạm công bố thông tin. Dù có sự hồi sinh, công ty vẫn đối mặt với khó khăn và thị phần giảm do cạnh tranh với Hòa Phát.

CTD - Coteccons sắp chia cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%: Xây dựng Coteccons dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương đương hơn 101,4 tỷ đồng. Đồng thời, công ty sẽ phát hành gần 5,1 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20:1 từ nguồn vốn chủ sở hữu.

MBB - Pyn Elite Fund không còn là cổ đông nắm trên 1% vốn tại MB: MBBank cập nhật danh sách cổ đông sở hữu trên 1% vốn điều lệ, Pyn Elite Fund không còn là cổ đông lớn. Danh sách hiện có 11 cổ đông lớn, bao gồm các quỹ đầu tư và doanh nghiệp nhà nước. Trong 9 tháng đầu năm 2025, MB đạt lợi nhuận trước thuế 23.139 tỷ đồng, tăng gần 12% so với cùng kỳ, thực hiện 73% kế hoạch năm.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415